

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2025

"Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, bà Phạm Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, quyết định hoãn phiên toà số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C** - sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Phù Tả 2, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Thôn Tiêu Sơn, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Trương Tất T** - sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình khai tại Toà án và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Trương Tất T, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 12/9/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ về gây sự đánh đập chị vì các con còn nhỏ nên chị cố chịu đựng để con có bố, có mẹ. Tháng 12/2024 chị đi mua sắm đồ, khi đi đến thị trấn T anh T đã dùng mũ bảo hiểm đánh chị vỡ cả mũ bảo hiểm, khi về nhà anh dùng gậy phoi quần áo đánh chị bầm tím hết cả người, từ đó ngày nào cũng đánh đập chị thậm tệ, sau đó anh T đuổi và giao trả chị về nhà để

ở, mẹ và anh trai chồng đã chở chị về nhà đẻ chị, chị về nhà đẻ được một tuần vì thương nhớ các con nên chị quay về chung sống với anh T nhưng khi về chung sống được thời gian anh T lại tiếp tục ghen tuông đánh đập chị. Ngày 01/01/2025 (tết dương lịch), anh T đã dùng dùi cui điện, chân, tay đánh đập chị thậm tệ và khoá cửa không cho chị ra ngoài, sau đó gia đình chị biết đã đến đưa chị đi bệnh viện điều trị. Sau khi ra viện chị về thẳng nhà đẻ ở được một ngày thì anh T đến gây sự chửi bới, lăng mạ mẹ chị và đe dọa giết cả gia đình chị, nên chị phải đến nhà người thân ở nhờ và vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để hai bên ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Trương Tất Thiên V, sinh ngày 24/08/2015 và cháu Trương Tất Vinh Q, sinh ngày 28/01/2018, hai cháu hiện đang ở với bố. Ly hôn nguyện vọng chị mong muốn được nuôi một con nhưng anh T có nguyện vọng nuôi cả hai con, cháu V, cháu Q đều có nguyện vọng ở với bố. Chị đồng ý theo nguyện vọng của các con và anh T. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho anh T nuôi dưỡng cả hai con, anh T tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị đồng ý nhưng chị vẫn có trách nhiệm với các con. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc với Tòa án, quá trình khai tại Tòa án và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Trương Tất T trình bày: Anh xác định về điều kiện, thời gian kết hôn thống nhất như phần trình bày của chị C. Trong quá trình chung sống anh phát hiện chị C có dấu hiệu không chung thủy với anh, anh bắt gặp quả tang chị C tin nhắn với người đàn ông khác. Dẫn đến vợ chồng đánh, cãi chửi nhau, vợ chồng không hòa hợp từ tháng 01/2025, vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi, anh vẫn ở nhà cùng với bố mẹ đẻ anh, chị C sống ở nhà đẻ chị C. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Nay chị C xin ly hôn anh muốn chị C quay về để nuôi dạy các con, nếu chị C kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị C có 02 con chung là cháu Trương Tất Thiên V, sinh ngày 24/08/2015 và cháu Trương Tất Vinh Q, sinh ngày 28/01/2018, hai cháu hiện đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng cả hai con, anh đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến khi trưởng thành. Anh tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh. Hiện tại anh đang làm nghề xây dựng, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng ngoài ra anh có nhà ở riêng, bố mẹ anh còn khỏe mạnh nên sẵn sàng hỗ trợ cho anh việc nuôi dưỡng hai con khi anh đi làm. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của người thân gia đình chị C, bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị C. Quá trình chung sống chị C, anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà được nghe chị C kể lại anh T thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị do anh T hay ghen tuông. Mỗi khi anh T đánh đập chị C thì chị C tự cam chịu. Tối ngày 14/11/2024 (âm lịch) anh T gọi điện phản ánh với bà là chị C đi ngoại tình sau đó chửi mắng đe dọa bà. Tối ngày 03/12/2024 (âm lịch) thì bà, con bà và Công an xã đến nhà anh T thấy chị C bị bầm tím người nằm trên giường, gia đình bà đưa chị C đi viện Đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị được 03 ngày thì chị C xin về ở cùng gia đình bà. Anh T, chị C sống ly thân từ tháng 01/2025 không quan tâm đến nhau. Nay chị C xin ly hôn anh T, việc ly hôn do chị C, anh T quyết định bà không can thiệp. Anh T, chị C có 02 con chung, các cháu hiện đang ở với bố. Việc giải quyết nuôi dưỡng con chung bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh T, chị C không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gì với ông bà.

Lời khai của người thân gia đình anh T, ông Trương Tiến L trình bày: Ông là bố đẻ của anh Trương Tất T. Quá trình chung sống anh T phát hiện chị C có quan hệ ngoài luồng, không chung thủy với anh T nên anh T ghen tuông, đánh đập chị C ngoài ra anh chị không có mâu thuẫn gì khác. Anh T sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Nay chị C xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ. Nếu chị C cương quyết xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T, chị C có 02 con chung, các cháu hiện đang ở với bố. Việc giải quyết nuôi dưỡng con chung ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh T, chị C không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gì với ông bà.

Kết quả làm việc, xác minh tại chính quyền địa phương và các đoàn thể xã T trình bày: Anh T, chị C có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T. Trong thời gian chung sống anh T, chị C có xảy ra mâu thuẫn. Về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị C địa phương không nắm được chi tiết cụ thể. Địa phương có nghe phản ánh lại là anh T nghe được thông tin chị C không chung thủy với anh T, có quan hệ tình cảm với người khác nên anh T ghen tuông đánh đập chị C. Chị C về nhà đẻ ở từ tháng 01/2025 đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị C xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của cháu Trương Tất Thiên V và cháu Trương Tất Vinh Q trình bày: Cháu V và cháu Q đều có nguyện vọng ở với bố khi bố mẹ ly hôn vì anh em không phải sống xa nhau, cuộc sống của các cháu đang ổn định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị

đơn chấp hành không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Trương Tất T.

Về con chung: Giao cháu Trương Tất Thiên V, sinh ngày 24/08/2015 và cháu Trương Tất Vinh Q, sinh ngày 28/01/2018 cho anh Trương Tất T nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị C và anh Trương Tất T, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm án phí số BLTU/23/0006856 ngày 07/02/2025 chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Trương Tất T là bị đơn; Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điều a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị C nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai anh T vắng mặt không có lý do, chị C có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C và anh Trương Tất T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 12/9/2014. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào trình bày của chị C, lời trình bày của người thân hai bên gia đình và tài liệu thu thập chứng cứ có cơ sở xác định: Trong quá trình chung sống chị C, anh T sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ghen tuông vô cớ về đánh đập chị thậm tệ, nhiều lần, có lần phải đi viện điều trị, chị về nhà ở từ tháng 01/2025 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị C xác định tình cảm giữa chị và anh T không

còn, không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh T. Anh T xác định trong quá trình chung sống chị C không chung thủy với anh dẫn đến vợ chồng đánh, cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2025 mỗi người sống một nơi, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp nào để hàn tình cảm. Nay chị C xin ly hôn anh muốn chị C quay về đoàn tụ để nuôi dạy các con, nếu chị C kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Khi Tòa án báo gọi hoà giải và khi xét xử anh T không chấp hành theo giấy báo của Tòa án, chứng tỏ anh T không có thiện trí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nên anh không hợp tác với Tòa án. Nhận thấy hôn nhân giữa chị C, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị C được ly hôn anh T. Vì vậy xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn Trương Tất T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị C, anh T có 02 con chung là cháu Trương Tất Thiên V, sinh ngày 24/08/2015 và cháu Trương Tất Vinh Q, sinh ngày 28/01/2018. Cháu V, cháu Q đang ở với bố. Xét về nguyện vọng của cháu V, cháu Q có nguyện vọng được ở với bố. Anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con, anh tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh. Chị C đồng ý với nguyện vọng của các con và anh T, chị đề nghị Tòa án giao cho anh T nuôi dưỡng cả hai con, anh T không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng chị có tranh nhiệm với các con. Anh T đang làm xây dựng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, bố mẹ anh vẫn khoẻ mạnh, sẽ tạo điều kiện và giúp anh nuôi con. Các cháu đang ổn định trường lớp, chỗ ở. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu V, cháu Q, Hội đồng xét xử cần giao cháu V, cháu Q cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh T và vẫn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Chị Nguyễn Thị C và anh Trương Tất T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Trương Tất T.

2- *Về con chung*: Xử giao cháu Trương Tất Thiên V, sinh ngày 24/08/2015 và cháu Trương Tất Vinh Q, sinh ngày 28/01/2018 cho anh Trương Tất T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- *Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, Số: 0006856 ngày 07/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện;
- (để ghi vào sổ hộ tịch).
- (CNKH số 46; ngày 12/9/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Quang Khuyến